

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 104 /2024/HS-ST

Ngày: 29 - 11 - 2024.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân D1: Ông Đỗ Xuân Trường

Ông Nguyễn Tiến Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân D1 H1ện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- **Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, đối với:

* **Bị cáo: Nguyễn Minh Kh**, sinh năm 2000 tại huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Thọ V, xã Đồng Th, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; D1 tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được bố và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 21/6/2022, bị Tòa án nhân D1 H1ện Đan Phượng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 02/7/2023; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/11/2015, bị Công an huyện Đan Phượng xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 01/6/2016, bị Công an huyện Đan Phượng xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/10/2016, bị Tòa án nhân D1 huyện Đan Phượng xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/5/2017, bị Tòa án nhân D1 huyện Đan Phượng xử phạt 10 tháng 18 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 24/8/2017, bị Tòa án nhân D1 huyện Đan Phượng xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 22/4/2019, bị Công an huyện Đan Phượng xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; danh bản, chỉ bản số 109 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 22/5/2024; bị bắt tạm giữ ngày 16/5/2024, tạm giam ngày 21/5/2024 đến nay; có mặt.

* **Bị hại:**

- Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1964; vắng mặt.

- Bà Phạm Thị L, sinh năm 1968; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 10/108 Phụng Tr, thị trấn P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

- Anh Trần Duy H1, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 2, xã Hát M, huyện Phúc Th, thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 2001; địa chỉ: Phù Long 3, xã Long X, huyện Phúc Th, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Huy D, sinh năm 1987; địa chỉ: Phố Nguyễn Thái Học, thị trấn Ph, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Đào Quang D1, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 60, Nguyễn Thái H, thị trấn Ph, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân Nguyễn Minh Kh (sinh năm 2000; trú tại thôn Thọ V, xã Đồng Th, huyện Đan Ph, Hà Nội) nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản vào ban đêm trên địa bàn huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Trong các ngày 30/3/2024 và 25/4/2024, Nguyễn Minh Kh đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất:

Khoảng 01 giờ ngày 30/3/2024, Nguyễn Minh Kh đi bộ từ nhà ở của mình tại thôn Thọ Vực, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Hà Nội, lang thang với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực phố Phụng Trì, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng phát hiện thấy cửa sau nhà ông Bùi Văn Đ không khóa. Quan sát thấy không có ai để ý, Kh trèo tường đột nhập vào trong sân rồi đi vào nhà; lên tầng 02, đi vào phòng ngủ của vợ chồng ông Đ. Tại đây, Kh lục soát, tìm kiếm tài sản và lấy được 01 túi ni lông màu đỏ bên trong có đựng tiền để dưới gầm giường vợ chồng ông Đ đang ngủ, rồi theo đường cũ trèo ra ngoài. Về đến nhà, Kh kiểm đếm số tiền trong túi ni lông màu đỏ chiếm được là 3.000.000 đồng (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau). Số tiền này Kh sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

2. Vụ thứ hai:

Khoảng 02 giờ ngày 25/4/2024, Kh đi bộ dọc theo tuyến đường N14 khu công nghiệp Sông Cùng thuộc xã Đồng Tháp, H1ện Đan Phượng, Hà Nội với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Lúc này, trời đang mưa nên Kh đã mặc 01 chiếc áo mưa màu đỏ ven đường mặc lên người. Khi Kh đến khu vực gần Công ty Cổ phần thiết bị điện MBT (có địa chỉ tại điểm Công nghiệp Sông Cùng, xã Đồng Tháp, H1ện Đan Phượng, Hà Nội), phát hiện thấy phòng làm việc trên tầng 03 của Công ty MBT sáng đèn, không khóa cửa có thể trộm cắp được. Sau đó, Kh lên qua cổng đi đến cầu thang bộ ngoài trời; đi lên tầng 03 rồi vào các phòng ở tầng 03; bật đèn pin ở điện thoại di động của mình để lục soát, tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Tại đây, Kh lấy được 01 chiếc ba lô màu xanh tím than, nhãn hiệu GUMANTU (Kích thước 35x43x13) cm; Kh tiếp tục di chuyển sang phòng Marketing, mở ngăn kéo bàn làm việc của anh Trần Duy H1 là nhân viên Công ty MBT, lấy được 01 phong bì màu đỏ (Bên trong có 7.450

Euro, gồm: 70 tờ tiền mệnh giá 100 Euro/tờ và 09 tờ tiền mệnh giá 50 Euro/tờ). Sau khi lục soát, không lấy thêm được tài sản gì, Kh mang theo chiếc ba lô bên trong có tiền vừa trộm cắp được theo lối cũ đi ra khỏi Công ty MBT, rồi đi bộ về nhà nghỉ Liên Hải (địa chỉ xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội) thuê phòng để ngủ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, do không biết việc đổi tiền ngoại tệ sang tiền Việt Nam, Kh liên lạc với Nguyễn Văn H2 là bạn trước đây cùng chấp hành án phạt tù ở trại giam Suối Hai, huyện Ba Vì, Hà Nội với Kh nhờ H2 đổi tiền hộ, H2 đồng ý. Khoảng 30 phút sau, H2 đến nhà nghỉ Liên Hải gặp Kh. Tại đây, Kh nói với H2 về nguồn gốc số tiền ngoại tệ là do Kh nhặt được và đưa cho H2 2450 Euro (Gồm: 20 tờ mệnh giá 100 Euro/tờ và 09 tờ tiền mệnh giá 50 Euro/tờ), nhờ H2 đi đổi sang tiền Việt Nam. H2 đồng ý và cầm số tiền trên đi đến cửa hàng vàng bạc “Hiệp Huyền” gặp chị Nguyễn Thị H4; thỏa thuận với chị H4 đổi 2.450 Euro, với giá là 27.000 đồng/1 Euro, được tổng số tiền là 66.150.000 đồng. Tuy nhiên, H2 nói với Kh là số tiền Kh đưa chỉ đổi được số tiền 35.000.000 đồng thì Kh đồng ý. Số tiền 35.000.000 đồng, theo sự hướng dẫn của Kh thì H2 chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản ví Momo của Kh; chuyển 15.000.000 đồng vào tài khoản của anh Nguyễn Huy D là chủ cửa hàng điện thoại DUY NGUYỄN_iStore để Kh đặt mua của anh D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, H2 quay về nhà nghỉ Liên Hải đón Kh, cả hai cùng nhau đi đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Huy D, lấy điện thoại rồi và quay lại nhà nghỉ Liên Hải. Tại đây, Kh tiếp tục đưa cho H2 2.000 Euro nhờ H2 đi đổi hộ sang tiền Việt Nam. H2 đồng ý và đến cửa hàng vàng bạc “Hiệp Huyền” gặp chị H4, đổi 2.000 Euro được 54.000.000 đồng và chuyển cho Kh 40.000.000 đồng, H2 giữ lại 14.000.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Kh đưa tiếp cho H2 3.000 Euro để H2 đi đổi; H2 đi đến cửa hàng vàng bạc “Khanh Đức” gặp chị Nguyễn Mai Kh1 đổi 2.800 Euro được 75.040.000 đồng; H2 chuyển 65.000.000 đồng cho Kh, H2 giữ lại 200 Euro và 10.040.000 đồng. Số tiền nhận được từ H2 đổi hộ, khoảng 07 giờ ngày 26/4/2024, Kh đi đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Đào Quang D1 mua 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda Vision, màu đen nhám với giá 28.500.000 đồng. Đến ngày 01/5/2024, do cần tiền tiêu Kh bán lại chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Huy D với giá 12.000.000 đồng; bán lại xe chiếc xe trên cho anh Đào Quang D1 với giá 24.000.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết số tiền nêu trên. Đối với H2, cũng trong sáng ngày 26/4/2024, H2 mang 200 Euro đến cửa hàng vàng “Hiệp Huyền” đổi được 5.400.000 đồng và ăn tiêu sử dụng hết số tiền này.

Ngày 25/4/2024 sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh Trần Duy H1 đã đến Công an xã Đồng Tháp trình báo. Trên cơ sở lời khai của anh Trần Duy H1 và các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 16/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Minh Kh để điều tra về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài sản liên quan đến vụ án gồm: Thu giữ của Nguyễn Minh Kh: 01 chiếc ba lô màu xanh tím than, nhãn hiệu “GUMANTU” kích thước (35x43x13)cm (Xác định là chiếc ba lô của anh Trần Duy H1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, bên trong lắp sim số 0965259064 (Xác định là tài sản của Kh, được sử dụng vào việc trộm cắp tài sản). Thu giữ của anh Trần Duy H1 01 USB dung

lượng 16 GB; thu giữ của ông Bùi Văn Đ 01 USB màu đen có ghi lại hình ảnh vụ việc trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận:

“... 01 chiếc ba lô màu xanh tím than, nhãn hiệu “GUMANTU”, kích thước (35x43x13) cm, đã qua sử dụng có giá trị 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng)”

Ngày 22/7/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản số 6042/NHNN-CSTT cung cấp tỷ giá tính chéo của Đồng Việt Nam (VND) với EUR (Euro) áp dụng cho các ngày từ ngày 25/4/2024 đến ngày 01/5/2024 là 01 Euro đổi được 25.968,33 Việt Nam Đồng. Như vậy, xác định tổng giá trị tài sản Nguyễn Minh Kh trộm cắp của anh Trần Duy H1 vào ngày 25/4/2024 là 7.450 Euro cùng 01 chiếc ba lô màu xanh tím than, nhãn hiệu “GUMANTU” kích thước (35x43x13) cm quy đổi 7.450 Euro x 25.968,33 = 193.464.058 đồng + 180.000 đồng = 193.644.048 đồng.

Bản Cáo trạng số 97/CT-VKSĐP ngày 05 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Minh Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Minh Kh đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng nêu trên. Bị cáo một mình đến nhà ông Đ cũng như đến Công ty cổ phần thiết bị MTB trộm cắp tài sản của ông Đ, anh Trần Duy H1; bị cáo không bàn bạc hay trao đổi với ai. Bị cáo nói với H2 nhất được Euro và nhờ H2 đổi hộ sang tiền Việt Nam. Mỗi lần H2 trao đổi về số tiền Euro bị cáo nhờ quy đổi thì bị cáo đồng ý và biết H2 đã giữ lại một phần làm chi phí quy đổi. Toàn bộ số tiền trộm cắp được của ông Đ và anh H1 thì bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai pháp luật nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ông Đ, bà L vắng mặt có lời khai tại cơ quan điều tra: Số tiền 3.000.000 đồng mà Kh đến nhà ông, bà trộm cắp là tài sản chung của vợ chồng ông bà. Ông, bà đề nghị nhận lại số tiền trên.

Anh Trần Duy H1 vắng mặt và có đơn trình bày: Anh nhất trí 7.450 Euro được quy đổi ra tiền Việt Nam đồng là 193.464.058 đồng, đề nghị được nhận lại số tiền này.

Anh Nguyễn Văn H2 vắng mặt có lời khai tại cơ quan điều tra: Anh là bạn của Kh. Kh nói với anh nhất được Euro và nhờ anh đổi hộ sang tiền Việt Nam thì anh đồng ý. Anh giữ lại 60.590.000 đồng làm chi phí đi lại và đã tiêu sài cá nhân hết. Anh nhất trí trả lại số tiền trên.

Anh Nguyễn Huy D và anh Đào Quang D1 vắng mặt có lời khai tại cơ quan điều tra: Các anh không biết nguồn gốc số tiền Kh trộm cắp để mua tài sản của các anh. Sau vài ngày, Kh bán lại tài sản cho các anh. Do các anh làm nghề kinh doanh nên đã bán lại tài sản các anh mua của Kh cho người khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh Kh về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kh từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Minh Kh bồi thường cho ông Bùi Văn Đ, bà Phạm Thị L số tiền 3.000.000 đồng. Buộc Nguyễn Minh Kh bồi thường cho anh Trần Duy H1 số tiền 140.000.000 đồng. Buộc Nguyễn Văn H2 trả lại anh Trần Duy H1 số tiền 60.590.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại anh Trần Duy H1 01 chiếc ba lô màu xanh tím than, nhãn hiệu “GUMANTU” kích thước (35x43x13) cm; tịch thu sung ngân sách nhà nước số 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, bên trong lắp 01 sim.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Kh đã khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của bị hại, bản ảnh camera, vật chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Minh Kh đi lang thang trên địa bàn huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội vào ban đêm, có hành vi lén lút trộm cắp tài sản vào các ngày 30/3/2024 và 25/4/2024. Cụ thể: Khoảng 01 giờ ngày 30/3/2024, Nguyễn Minh Kh đột nhập vào nhà ông Bùi Văn Đ ở tại số nhà 10/108 phố Phương Trì, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Hà Nội, chiếm đoạt của ông Bùi Văn Đ, bà Phạm Thị L số tiền 3.000.000 đồng. Khoảng 02 giờ ngày 25/4/2024, Nguyễn Minh Kh đột nhập vào Công ty Cổ phần thiết bị điện MBT ở điểm công nghiệp Sông Cùng, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, chiếm đoạt của anh Trần Duy H1 số tiền ngoại tệ là 7.450 Euro và 01 chiếc ba lô màu xanh, tổng giá trị là 193.664.058 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Minh Kh đã chiếm đoạt của các bị hại là 196.664.058 đồng.

Tại thời điểm phạm tội, Nguyễn Minh Kh là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của Kh lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút 02 lần chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền Việt Nam là 196.664.058 đồng đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo 04 lần bị xét xử, 03 lần xử phạt hành chính đều về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội nêu trên, điều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 21/6/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa xoá án tích; sau đó, bị cáo tiếp tục 2 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần trị giá hơn 2.000.000 đồng. Lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo Kh là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Văn Đ, bà Phạm Thị L yêu cầu Nguyễn Minh Kh trả lại số tiền 3.000.000 đồng. Anh Trần Duy H1 yêu cầu Nguyễn Minh Kh trả lại số 7.450 Euro mà anh H1 đã đổi để công tác tại nước Đức và nhất trí đã quy đổi sang tiền Việt Nam đồng. Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tiền của ông Đ, bà L, anh H1 như nội dung cáo trạng nêu. Do vậy, cần buộc Kh bồi thường cho ông Đ, bà L 3.000.000 đồng. Riêng tiền Euro Kh trộm cắp của anh H1 vào ngày 25/4/2024 là 7.450 Euro, Kh nhờ H2 mua bán trái phép quy đổi sang tiền Việt Nam đồng được 200.590.000 đồng, Kh sử dụng số tiền 140.000.000 đồng và Kh nhất trí chi phí cho H2 hưởng tiền quy đổi chênh lệch là 60.590.000 đồng. Do vậy, cần buộc Kh bồi thường cho anh H1 số tiền 140.000.000 đồng, H2 trả lại cho anh H1 số tiền 60.590.000 đồng.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc ba lô màu xanh tím than, nhãn hiệu “GUMANTU” kích thước (35x43x13) cm đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Trần Duy H1 nên cần trả lại cho anh H1.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, bên trong lắp 01 sim của Nguyễn Minh Kh. Chiếc điện thoại này được Kh sử dụng làm đèn pin soi để thực hiện hành vi phạm nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Đối với Nguyễn Văn H2, kết quả điều tra xác định trong khoảng thời gian từ 07 giờ 30 phút ngày 25/4/2024 đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Kh nói với H2 nhất được tiền và nhờ H2 đổi sang tiền Việt Nam. H2 không biết rõ nguồn gốc số tiền 7.450 EURO là do Kh trộm cắp mà có. H2 03 lần đi đổi 7.450 EURO cho Kh và hưởng lợi số tiền 60.590.000 đồng. Kh đồng ý cho H2 giữ lại một phần là chi phí đi lại. Do đó không có căn cứ xử lý H2 về hành vi “Trộm cắp tài sản” hoặc hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với các anh Nguyễn Huy D và Đào Quang D1 là những người mua bán điện thoại, mua bán xe máy với Kh. Kết quả điều tra xác định những người này không biết nguồn gốc số tiền mà Kh bỏ ra mua là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 13 Pro max anh D mua lại của Kh; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision anh D1 mua lại của Kh, anh D và anh D1 đã bán cho người khác (không xác định được nhân thân) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với hành vi mua bán ngoại tệ trái phép của Nguyễn Văn H2; Nguyễn Thị H4 và Nguyễn Mai Kh1 đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 2, Điều 23 Nghị Định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính Phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Ngày 10/10/2024, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Phúc Thọ để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Kh 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 579, 580, 581, 584, 589 và Điều 468 của Bộ luật D1 sự.

Buộc bị cáo Kh phải bồi thường cho ông Bùi Văn Đ và bà Phạm Thị L số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng); bồi thường anh Trần Duy H1 số tiền là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Buộc Nguyễn Văn H2 trả lại cho anh Trần Duy H1 số tiền 60.590.000đ (Sáu mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại anh Trần Duy H1 01 chiếc ba lô màu xanh tím than, nhãn hiệu “GUMANTU” kích thước (35x43x13)cm.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, bên trong lắp 01 sim.

(Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án D1 sự huyện Đan Phượng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2024 với Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh Kh phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.150.000 đồng (Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND H1ện Đan Phượng;
- CQTHAHS H1ện Đan Phượng;
- CCTHADS H1ện Đan Phượng;
- Bị cáo,
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu

